

Bản án số: 46/2022/HNGĐ -ST

Ngày 23/8 /2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn
2. Ông Nguyễn Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:131/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐSXST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1970
2. *Bị đơn:* anh **Phạm Thế H**, sinh năm 1970

Đều ở địa chỉ: thôn V, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(chị Th và anh H đều đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị và anh Phạm Thế H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Kiến Xương vào ngày 17/12/2003. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh H không chịu khó lao động, thường xuyên uống rượu rồi có hành vi bạo lực đối với mẹ con chị. Năm 2016 chị xin ly hôn, anh H hứa sẽ sửa chữa, được Tòa án hòa giải nên chị rút đơn. Tuy nhiên anh H không thay đổi mà còn đối xử với mẹ con chị tệ bạc hơn, ngày 21/6/2022 anh H uống rượu đánh chị và con Phạm Đức H nên chị đã báo cơ sở thôn can thiệp, chị thuê nhà để ba mẹ con ở riêng từ đó đến nay. Xác định tình cảm không còn, chung sống không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: chị và anh H có hai con chung Phạm Đức H, sinh ngày 17/12/2004 và Phạm Nguyễn Hà A, sinh ngày 19/10/2009. Do tính anh H nóng nảy nên ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị làm lao động tự do thu nhập 3.000.000 đồng/ tháng. Cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở với chị Th khi anh, chị ly hôn.

Về tài sản và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2022 bị đơn anh Phạm Thế H trình bày: quá trình chung sống anh và chị Th không có mâu thuẫn gì lớn, năm 2016 chị Th xin ly hôn, được Thẩm phán động viên nên rút đơn. Từ đó đến nay mặc dù đôi lúc có xảy ra cãi cọ nhưng rất nhỏ, ngày 21/6/2022 không biết vì lý do gì chị Th thuê nhà đưa hai con ra ở riêng, anh không tìm gọi cũng không quan tâm đến mẹ con chị. Anh muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung, nếu chị Th cương quyết xin ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: anh và chị Th có hai con chung như chị Th trình bày, nếu ly hôn anh nhất trí nhường cả hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh góp tiền cấp dưỡng nuôi con anh không có ý kiến gì. Về tài sản và nợ chung không có. Anh đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại UBND xã M, huyện Kiến Xương thể hiện: về thời gian kết hôn, thời điểm và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị Th trình bày, khi xảy ra mâu thuẫn cơ sở thôn đã can thiệp, hòa giải nhiều lần nhưng không được khắc

phục. Địa phương xác định anh H, chị Th không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th được ly hôn anh H. Về con chung giao hai con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này. Về án phí chị Th thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Thế H có nơi cư trú tại xã M, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Th và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Kiến Xương là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Khoảng năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chịu khó lao động, thường xuyên uống rượu rồi có hành vi bạo lực đối với chị Th; anh H không

thừa nhận hành vi của mình nhưng kết quả xác minh cho thấy, để gia đình rơi vào tình trạng như hiện nay lỗi hoàn toàn thuộc về anh. Mặc dù xin đoàn tụ nhưng anh H bỏ mặc, không có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn. Điều này chứng tỏ tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị được ly hôn anh H.

[5] Về quan hệ con chung: anh H nhất trí với ý kiến của chị Th về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con chung. Do vậy áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th giao hai con chung Phạm Đức H và Phạm Nguyễn Hà A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị Th thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Thế H.

2. **Về quan hệ con chung:** giao hai con chung Phạm Đức H, sinh ngày 17/12/2004 và Phạm Nguyễn Hà A, sinh ngày 19/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh Phạm Thế H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** chị Nguyễn Thị Th được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ